

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày 12/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vàng Văn Kèo

Ông Phan Văn Sân

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A A – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Quế - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 01/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 29/11/1990; Tại: Tam Đường, Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản S, xã Y, huyện Đ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lò Văn H, sinh năm 1964; con bà: Lò Thị C, sinh năm 1966. Gia đình bị cáo có 03 chị, em. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Hoàng Thị P, sinh năm 1994 và có 02 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/7/2021 đến ngày 04/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, giao bị cáo cho UBND xã Y, huyện Đ, tỉnh Lai Châu quản lý theo dõi cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản S, xã Y, huyện Đ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

2. Anh Hoàng Văn A, sinh năm 1988. Địa chỉ: Bản S, xã Y, huyện Đ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt có lý do).

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1980. Địa chỉ: Bản Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 8 giờ ngày 25 tháng 07 năm 2021, Lò Văn T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25B1-215.47 cầm theo số tiền 2.000.000 đồng với mục đích đi tìm gặp một người tên là Cầm tại chợ L, P để tìm mua Heroine để sử dụng vì trước đó vào tháng 6 năm 2021 T một mình đi chợ L, P chơi có gặp một người đàn ông giới thiệu tên là C khoảng 40 tuổi không biết họ, tuổi, địa chỉ, trên đường đi do xe của T bị tụt xích nên T vào nhà chị Lò Thị X sinh năm 1985, trú tại Bản H, xã N huyện P là chị họ của T để xe tại đó và mượn của chị X xe mô tô biển kiểm soát 25B1- 713.43, T nói đi chợ L, P chơi nên chị X đồng ý. Khi T đi đến khu vực chợ L, huyện P, T gặp và được C dẫn đến một bản cách chợ L khoảng 100m rồi vào một ngôi nhà tường đất, T không biết địa chỉ. Qua trao đổi, T đưa cho người đàn ông tên C số tiền 2.000.000 đồng để mua Heroine. Người đàn ông tên C cầm tiền và đi ra ngoài khoảng 02 phút sau quay lại đưa cho T một gói Heroine được gói bằng mảnh ni lon màu hồng, T cầm gói Heroine rồi cho vào túi quần bên phải đang mặc đi về trả xe mô tô cho chị X và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25B1-215.47 của mình về lán nương tại Bản S, xã Y, huyện Đ.

Khi về đến lán nương, T lấy gói Heroine ra kiểm tra và dùng tay lấy một ít ra để sử dụng và tiếp tục sử dụng 2-3 lần nữa. Sau khi sử dụng xong, T dùng mảnh ni lon màu hồng ban đầu gói lại và lấy một mảnh nilon màu đen trong lán gói bên ngoài rồi cất giấu dưới chiếu trên đầu giường ngủ trong lán. Đến khoảng 14 giờ ngày 26 tháng 7 năm 2021, T lấy gói Heroine cất vào túi quần đang mặc, tự ý lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO của vợ là Hoàng Thị P, rồi lấy xe mô tô biển kiểm soát 25B1 - 215.47 đi về nhà ở bản S, xã Y, huyện Đ, nhưng do xe bị hỏng không đi được, cùng lúc đó có anh Hoàng Văn M sinh năm 1980 trú tại Bản Đ, xã Y, huyện Đ đi phát cỏ nương vào lán T nghỉ ngơi nên T hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 25B1- 256.66 xe của anh Hoàng Văn A em trai họ của M do M mượn đang dựng ở gần lán, T nói đi về nhà có tý việc nên anh M đồng ý cho mượn xe. T đi ra xe mô tô, lấy gói Heroine trong túi quần ra cầm trên tay phải của mình rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25B1- 256.66 đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường liên xã Y đi H, P thuộc địa phận bản S, xã Y, huyện Đ, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Phòng PC04 - Công an tỉnh Lai Châu phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 658/GĐ - KTTHS ngày 27/7/2021 của ông Lê Xuân Hoạt - Giám định viên tư pháp thuộc Phòng kỹ thuật công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số chất bột khô màu trắng thu giữ của Lò Văn T có khối lượng là: 0,69 gam (*Không thấy sáu chín gam*).

Tại bản kết luận giám định số 659/GĐ - KTTHS ngày 30/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.*

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSTĐ, ngày 14/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị P trình bày: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen có gắn 02 thẻ sim là tài sản hợp pháp của chị P, khi bị cáo Lò Văn T lấy đi không nói cho chị P biết, nay chị P đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị P chiếc điện thoại trên, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn A trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1-256.66 là tài sản hợp pháp của anh A, anh A cho anh Hoàng Văn M (là anh họ) mượn xe, sau đó anh M lại cho bị cáo Lò Văn T mượn xe đi làm gì anh không biết, nay anh A không có phương tiện đi lại đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho anh A chiếc xe trên, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 16 tháng đến 22 tháng tù, khấu trừ 09 ngày tạm giữ cho bị cáo, ấn định hình phạt tù còn lại, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ để chấp hành hình phạt tù. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong làm bằng phong bì Công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành dán kín các mép, mặt trước phong bì ghi: Vật chứng còn lại sau khi mở niêm phong vụ Lò Văn T. Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Khối lượng còn lại 0,47 gam nghi Heroine; Trả lại cho anh Hoàng Văn A: Một xe máy nhãn hiệu YAMAHA - SIRIUS gắn BKS: 25B1- 256.66; Trả lại cho chị Hoàng Thị P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, có gắn 02 thẻ sim. Bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn T không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Lò Văn T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Lò Văn T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào hồi 15 giờ 40 phút, ngày 26 tháng 7 năm 2021 tại đường liên xã Y đi H, huyện P, thuộc địa phận bản S, xã Y, huyện Đ, tỉnh Lai Châu, Lò Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,69 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Phòng PC04 - Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Lò Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 0,22 gam (*không phải hai mươi hai*) heroine thu giữ của bị cáo Lò Văn T đã gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với một phong bì niêm phong làm bằng phong bì Công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành dán kín các mép, mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng

còn lại sau khi mở niêm phong vụ Lò Văn T, hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Khối lượng còn lại 0,47 gam nghi Heroine” là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với một xe máy nhãn hiệu YAMAHA - SIRIUS gắn biển kiểm soát 25B1- 256.66 là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Văn A, khi bị cáo mượn xe của anh Hoàng Văn A từ anh Hoàng Văn M, anh A không biết, do vậy cần trả lại chiếc xe trên cho anh Hoàng Văn A là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, gắn 02 thẻ sim là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị P, khi bị cáo Lò Văn T lấy điện thoại của chị P đi chị P không biết, nay chị P không có phương tiện liên lạc nên cần trả lại cho chị P.

[6] Những vấn đề liên quan:

- Đối với người đàn ông tên C khoảng 40 tuổi (theo lời khai của bị cáo Lò Văn T là người đã bán cho bị cáo 01 gói Heroine với giá 2.000.000 đồng). Do nhân thân, lai lịch của người đàn ông này không rõ ràng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

- Đối với Hoàng Văn A là chủ sở hữu và Hoàng Văn M là người cho bị cáo T mượn xe mô tô biển kiểm soát 25B1- 256.66, A, M không biết T sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội, nên không đề cập xử lý.

- Đối với Hoàng Thị P (vợ bị cáo T) là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô biển kiểm soát 25B1-215.47 và chị Lò Thị X (chị họ của bị cáo T) là chủ sở hữu xe mô tô BKS 25B1-713.43, P và X không biết T dùng xe mô tô trên để đi mua Heroine, nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 16 (mười sáu) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 09 (chín) ngày bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 15 (mười lăm) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong làm bằng phong bì Công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành dán kín các mép, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng còn lại sau khi mở niêm phong vụ Lò Văn T, hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Khối lượng còn lại 0,47 gam nghi Heroine”.

Trả lại cho anh Hoàng Văn A: một xe máy nhãn hiệu YAMAHA - SIRIUS gắn biển kiểm soát 25B1- 256.66.

Trả lại cho chị Hoàng Thị P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, gắn 02 thẻ sim.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 20 phút ngày 15/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Đ).

4. Về án phí: Bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Đ;
- Chi Cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu HSYA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên HĐXX

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

